

276 câu hỏi trắc nghiệm ĐLCMĐCSVN

Câu 1: Thời gian thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam khi nào ?

- a. 1858-1884
- b. 1884-1896
- c. 1896-1913**
- d. 1914-1918

Câu 2: Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?

- a. Giai cấp tư sản
- b. Giai cấp tư sản và công nhân
- c. Giai cấp công nhân**
- d. Giai cấp tiểu tư sản

Câu 3: Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những giai cấp nào?

- a. Địa chủ phong kiến và nông dân
- b. Địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân
- c. Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân**
- d. Địa chủ phong kiến, nông dân và tiểu tư sản

Câu 4: Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

- a. Độc lập dân tộc**
- b. Ruộng đất
- c. Quyền bình đẳng nam, nữ
- d. Được giảm tô, giảm tức

Câu 5: Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

- a. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến
- b. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
- c. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến
- d. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng**

Câu 6: Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?

- a. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.**
- b. Phần lớn xuất thân từ nông dân.
- c. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản
- d. Cả a, b và c

Câu 7: Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp là:

- a. Công nhân và nông dân
- b. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản
- c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
- d. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ**

Câu 8: Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

- a. Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)
- b. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)
- c. Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)
- d. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)**

Câu 9: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?

- a. 1917
- b. 1918
- c. 1919
- d. 1920**

Câu 10: Báo Đồi sống công nhân là của tổ chức nào?

- a. Đảng Xã hội Pháp
- b. Đảng Cộng sản Pháp
- c. Tổng Liên đoàn Lao động Pháp**
- d. Hội Liên hiệp thuộc địa

Câu 11: Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập vào năm nào?

- a. 1920
- b. 1921**
- c. 1923
- d. 1924

Câu 12: Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa khi nào? ở đâu?

- a. 7/ 1920 - Liên Xô
- b. 7/ 1920 - Pháp**
- c. 7/1920 - Quảng Châu (Trung Quốc)
- d. 8/1920 - Trung Quốc

Câu 13: Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá "như chim én nhỏ báo hiệu mùa Xuân"?

- a. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi
- b. Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp
- c. Vụ mưu sát tên toàn quyền Méclanh của Phạm Hồng Thái**
- d. Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 14: Phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu diễn ra sôi nổi năm nào?

- a. 1924
- b. 1925**
- c. 1926
- d. 1927

Câu 15: Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?

- a. 12/1924**
- b. 12/1925
- c. 11/1924
- d. 10/1924

Câu 16: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương "vô sản hoá" khi nào?

- a. Cuối năm 1926 đầu năm 1927
- b. Cuối năm 1927 đầu năm 1928
- c. Cuối năm 1928 đầu năm 1929**
- d. Cuối năm 1929 đầu năm 1930

Câu 17: Tên chính thức của tổ chức này được đặt tại Đại hội lần thứ nhất ở Quảng Châu (tháng 5-1929)

là gì?

- a. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội
- b. Hội Việt Nam cách mạng đồng minh
- c. Hội Việt Nam độc lập đồng minh
- d. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên**

Câu 18: Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- a. 12/1927**
- b. 11/1926
- c. 8/1925
- d. 7/1925

Câu 19: Ai là người đã tham gia sáng lập Việt Nam Quốc dân Đảng 1927 ?

- a. Tôn Quang Phiệt
- b. Trần Huy Liệu
- c. Phạm Tuấn Tài**
- d. Nguyễn Thái Học

Câu 20: Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?

- a. 9-2-1930**
- b. 9-3-1930
- c. 3-2-1930
- d. 9-3-1931

Câu 21: Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- b. Đông Dương cộng sản Đảng**
- c. An Nam cộng sản Đảng
- d. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 22: Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập khi nào?

- a. Cuối tháng 3/1929**
- b. Đầu tháng 3/1929
- c. 4/1929
- d. 5/1929

Câu 23: Chi bộ cộng sản đầu tiên gồm mấy đảng viên? Ai làm bí thư chi bộ?

- a. 5 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- b. 6 đảng viên - Bí thư Ngô Gia Tự
- c. 7 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- d. 7 đảng viên - Bí thư Trần Văn Cung**

Câu 24: Đông Dương Cộng sản Đảng và An nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

- a. Tân Việt cách mạng Đảng
- b. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên**
- c. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội
- d. Cả a, b và c

Câu 25: Đông Dương cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?

- a. 22/2/ 1930
- b. 24/2/1930**

c. 24/2/1931

d. 20/2/1931

Câu 26: Tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

a. 6/1927

b. 6/1928

c. 6/1929

d. 5/1929

Câu 27: Tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

a. 6/1927

b. 6/1928

c. 8/1929

d. 7/1929

Câu 28: Tổ chức Đông Dương Cộng sản liên Đoàn được thành lập vào thời gian nào?

a. 7/1927

b. 1/1930

c. 2/1930

d. 3/1930

Câu 29: Thời gian ra bản Tuyên đạt nêu rõ việc thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn?

a. 7-1929

b. 9-1929

c. 10-1929

d. 1-1930

Câu 30: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương cộng sản liên đoàn là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?

a. 22-2-1930

b. 20-2-1930

c. 24-2-1930

d. 22-3-1930

Câu 31: Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

a. Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản

b. Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản

c. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc

d. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

Câu 32: Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

a. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

b. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng

c. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

d. Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 33: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua mấy văn kiện?

a. 3 văn kiện

b. 4 văn kiện

c. 5 văn kiện

d. 6 văn kiện

Câu 34: Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây:

- a. Chánh cương vắn tắt
- b. Sách lược vắn tắt
- c. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt
- d. Cả a, b và c**

Câu 35: Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng?

- a. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.**
- b. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng.
- c. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc.
- d. Đảng có vững cách mạng mới thành công

Câu 36: Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

- a. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.**
- b. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
- c. Cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- d. Cả a và b.

Câu 37: Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập do ai đứng đầu?

- a. Hà Huy Tập
- b. Trần Phú
- c. Lê Hồng Phong
- d. Trịnh Đình Cửu**

Câu 38: Vào thời điểm nào Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản bản Báo cáo về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- a. 8-2-1930
- b. 10-2-1920
- c. 18-2-1930**
- d. 28-2-1930

Câu 39: Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

- a. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua**
- b. Luận cương chính trị tháng 10-1930 (Dự án cương lĩnh để thảo luận trong Đảng)
- c. Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12-1930)
- d. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

Câu 40: Trong các điểm sau, chỉ rõ điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10-1930 là:

- a. Phương hướng chiến lược của cách mạng.
- b. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.**
- c. Vai trò lãnh đạo cách mạng.
- d. Phương pháp cách mạng.

Câu 41: Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền"?

- a. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
- b. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930).
- c. Luận cương chính trị tháng 10-1930.**
- d. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10-1936).

Câu 42: Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam kỷ niệm ngày Quốc tế lao động vào năm nào?

- a. **1930**
- b. 1931
- c. 1936
- d. 1938

Câu 43: Cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930 bắt đầu bị đế quốc Pháp đàn áp khốc liệt từ khi nào?

- a. Đầu năm 1930
- b. **Cuối năm 1930**
- c. Đầu năm 1931
- d. Cuối năm 1931

Câu 44: Tên của lực lượng vũ trang được thành lập ở Nghệ Tĩnh trong cao trào cách mạng năm 1930 là gì?

- a. Du kích
- b. Tự vệ
- c. **Tự vệ đỏ**
- d. Tự vệ chiến đấu

Câu 45: Chính quyền Xô viết ở một số vùng nông thôn Nghệ - Tĩnh được thành lập trong khoảng thời gian nào?

- a. Đầu năm 1930
- b. **Cuối năm 1930**
- c. Đầu năm 1931
- d. Cuối năm 1931

Câu 46: Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930?

- a. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
- b. Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp
- c. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp
- d. **Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Câu 47: Luận cương Chính trị do đồng chí Trần Phú khởi thảo ra đời vào thời gian nào?

- a. 2-1930
- b. **10-1930**
- c. 9-1930
- d. 8-1930

Câu 48: Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương 10/1930 do ai chủ trì?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Lê Duẩn
- c. Trường Chinh
- d. **Trần Phú**

Câu 49: Hội nghị Ban chấp hành TƯ tháng 10 năm 1930 đã cử ra bao nhiêu ủy viên?

- a. 4 ủy viên
- b. 5 ủy viên
- c. **6 ủy viên**
- d. 7 ủy viên

Câu 50: Ai là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Trần Văn Cung
- c. Trần Phú**
- d. Lê Hồng Phong

Câu 51: Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản họp ở Matxcova vào thời gian nào?

- a. 25-7 đến ngày 20-8-1935**
- b. 25-7 đến ngày 25-8-1935
- c. 20-7 đến ngày 20-8-1935
- d. 10-7 đến ngày 20-7-1935

Câu 52: Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài được thành lập vào năm nào?

- a. Năm 1933
- b. Năm 1934**
- c. Năm 1935
- d. 1932

Câu 53: Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài do ai đứng đầu?

- a. Hà Huy Tập
- b. Nguyễn Văn Cừ
- c. Trường Chinh
- d. Lê Hồng Phong**

Câu 54: Được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Đảng ta đã kịp thời công bố chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- a. Tháng 5 năm 1932
- b. Tháng 6 năm 1932**
- c. Tháng 7 năm 1932
- d. Tháng 8 năm 1932

Câu 55: Quốc tế Cộng sản họp Đại hội lần thứ 7 ở đâu khi nào?

- a. Tháng 7 năm 1935, ở Béc lin.
- b. Tháng 7 năm 1935, ở Pa ri
- c. Tháng 7 năm 1935, ở Luân Đôn
- d. Tháng 7 năm 1935, ở Matxcova**

Câu 56: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương tạm gác các khẩu hiệu "độc lập dân tộc" và "cách mạng ruộng đất"?

- a. Hội nghị họp tháng 10-1930
- b. Hội nghị họp tháng 7-1936**
- c. Hội nghị họp tháng 11-1939
- d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 57: Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

- a. Độc lập dân tộc.
- b. Các quyền dân chủ đơn sơ.**
- c. Ruộng đất cho dân cày.
- d. Tất cả các mục tiêu trên.

Câu 58: Cho biết đối tượng của cách mạng trong giai đoạn 1936-1939

- a. Bọn đế quốc xâm lược.
- b. Địa chủ phong kiến.
- c. Đế quốc và phong kiến.
- d. Một bộ phận đế quốc xâm lược và tay sai.**

Câu 59: Phong trào Đông Dương Đại hội sôi nổi nhất năm nào?

- a. 1936**
- b. 1937
- c. 1938
- d. 1939

Câu 60: Trong cao trào dân chủ 1936-1939 Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

- a. Công nhân và nông dân.
- b. Cả dân tộc Việt Nam.
- c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ.
- d. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương.**

Câu 61: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7-1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

- a. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- b. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.**
- c. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- d. Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương.

Câu 62: Cho biết hình thức tổ chức và đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939?

- a. Công khai, hợp pháp.
- b. Vừa công khai, vừa hợp pháp.
- c. Bí mật, bất hợp pháp.
- d. Tất cả các hình thức trên.**

Câu 63: Điều kiện nào tạo ra khả năng đấu tranh công khai hợp pháp cho phong trào cách mạng Đông Dương giai đoạn 1936-1939?

- a. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới
- b. Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng thế giới của Quốc tế Cộng sản
- c. Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền**
- d. Tất cả các điều kiện trên

Câu 64: Ai là người viết tác phẩm "Tự chỉ trích"?

- a. Nguyễn Văn Cừ**
- b. Lê Hồng Phong
- c. Hà Huy Tập
- d. Phan Đăng Lưu

Câu 65: Chiến tranh thế giới II bùng nổ vào thời gian nào?

- a. 1937
- b. 1938
- c. 1939**
- d. 1940

Câu 66: Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương nào?

a. Hội nghị Trung ương 6

b. Hội nghị Trung ương 7

c. Hội nghị Trung ương 8

d. Hội nghị Trung ương 9

Câu 67: Hội nghị Trung ương 6 (11-1939) họp tại đâu?

a. Tân Trào (Tuyên Quang)

b. Bà Điểm (Gia Định)

c. Đình Bảng (Bắc Ninh)

d. Thái Nguyên

Câu 68: Quân đội phát xít Nhật vào xâm lược nước ta tháng, năm nào?

a. 9- 1939

b. 9- 1940

c. 3- 1941

d. 2-1940

Câu 69: Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra ngày nào?

a. 22/9/1940

b. 27/9/1940

c. 23/11/1940

d. 20/11/1940

Câu 70: Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa là ngày nào?

a. 27-9-1940

b. 23-11-1940

c. 13-1-1941

d. 10-1-1941

Câu 71: Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) vào thời gian nào?

a. 11-1939

b. 11-1940

c. 5-1941

d. 4-1941

Câu 72: Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) được thành lập năm nào?

a. 1940

b. 1941

c. 1942

d. 1943

Câu 73: Bạn hãy cho biết tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh?

a. Dân chủ

b. Cứu quốc

c. Phản đế

d. Giải phóng

Câu 74: Mặt trận Việt Minh ra Tuyên ngôn về sự ra đời của Mặt trận vào thời gian nào?

a. Tháng 5-1941

b. Tháng 6-1941

c. Tháng 10-1941

d. Tháng 11-1941

Câu 75: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất

a. Hội nghị họp tháng 10-1930

b. Hội nghị họp tháng 11-1939

c. Hội nghị họp tháng 11-1940

d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 76: Lần đầu tiên Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập chính quyền nhà nước với hình thức cộng hoà dân chủ tại Hội nghị nào?

a. Hội nghị họp tháng 10-1930

b. Hội nghị họp tháng 11-1939

c. Hội nghị họp tháng 11-1940

d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 77: Ai chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1940?

a. Nguyễn Ái Quốc

c. Trường Chinh

b. Nguyễn Văn Cừ

d. Lê Hồng Phong

Câu 78: Hội nghị Ban Chấp hành TƯ Đảng 5/1941 họp ở đâu? Do ai chủ trì ?

a. Cao Bằng. Nguyễn Ái Quốc

b. Cao Bằng. Trường Chinh

c. Bắc Cạn. Trường Chinh

d. Tuyên Quang. Nguyễn Ái Quốc

Câu 79: Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm tại Hội nghị nào?

a. Hội nghị họp tháng 10-1930

b. Hội nghị họp tháng 11-1939

c. Hội nghị họp tháng 11-1940

d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 80: Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương được quyết định thành lập tại Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng?

a. Hội nghị họp tháng 10-1930

b. Hội nghị họp tháng 11-1939

c. Hội nghị họp tháng 11-1940

d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 81: Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị nào?

a. Hội nghị họp tháng 10-1930

b. Hội nghị họp tháng 11-1939

c. Hội nghị họp tháng 11-1940

d. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 82: Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng

nước ở Đông Dương vào thời gian nào?

- a. Tháng 10-1930
- b. Tháng 11-1939
- c. Tháng 11-1940
- d. Tháng 5-1941**

Câu 83: Hội nghị lần thứ Tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) cử ai làm Tổng bí thư?

- a. Nguyễn Ái Quốc
- b. Võ Văn Tần
- c. Trường Chinh**
- d. Lê Duẩn

Câu 84: Một đội vũ trang nhỏ được thành lập ở Cao Bằng gồm 12 chiến sĩ được thành lập vào thời gian nào?

- a. Đầu năm 1941
- b. Cuối năm 1941**
- c. Đầu năm 1944
- d. Cuối năm 1944

Câu 85: Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" vào thời gian nào?

- a. 5-1944**
- b. 3-1945
- c. 8-1945
- d. 6-1945

Câu 86: Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập khi nào?

- a. 22-12-1944**
- b. 19-12-1946
- c. 15-5-1945
- d. 10-5-1945

Câu 87: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân lúc đầu được thành lập có bao nhiêu chiến sĩ?

- a. 33
- b. 34**
- c. 35
- d. 36

Câu 88: Việt Nam Giải phóng quân được thành lập vào thời gian nào?

- a. tháng 9-1940
- b. tháng 12-1941
- c. tháng 12-1944
- d. tháng 5-1945**

Câu 89: Tài liệu nào sau đây được đánh giá như một văn kiện mang tính chất cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng?

- a. Đường cách mạng
- b. Cách đánh du kích
- c. Con đường giải phóng
- d. Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân**

Câu 90: Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ra đời khi nào?

- a. 9/3/1945
- b. 12/3/1945**
- c. 10/3/1846
- d. 12/3/1946

Câu 50: Bản Chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta phản ánh nội dung của Hội nghị nào?

- a. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 5-1941
- b. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 2-1943
- c. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 3-1945**
- d. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp tháng 4-1945

Câu 91: Hội văn hoá cứu quốc được thành lập vào thời gian nào?

- a. năm 1941
- b. năm 1943**
- c. năm 1944
- d. năm 1945

Câu 92: Trong cao trào vận động cứu nước 1939-1945, chiến khu cách mạng được xây dựng ở vùng Chí Linh - Đông Triều có tên là gì?

- a. Trần Hưng Đạo**
- b. Hoàng Hoa Thám
- c. Lê Lợi
- d. Quang Trung

Câu 93: Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh còn có tên là gì?

- a. Trần Hưng Đạo
- b. Hoàng Hoa Thám
- c. Lê Lợi
- d. Quang Trung**

Câu 94: Chiến khu cách mạng nào được gọi là Đệ tứ chiến khu

- a. Trần Hưng Đạo**
- b. Hoàng Hoa Thám
- c. Lê Lợi
- d. Quang Trung

Câu 95: Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ chủ trương thành lập chiến khu cách mạng nào ở Nam Kỳ?

- a. Trưng Trắc
- b. Phan Đình Phùng
- c. Nguyễn Tri Phương**
- d. Hoàng Hoa Thám

Câu 96: Khẩu hiệu nào sau được nêu ra trong Cao trào kháng Nhật cứu nước?

- a. Đánh đuổi phát xít Nhật- Pháp**
- b. Đánh đuổi phát xít Nhật
- c. Giải quyết nạn đói
- d. Chống nhổ lúa trồng đay

Câu 97: Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra ở vùng rừng núi và trung du Bắc kỳ với hình thức nào là chủ yếu?

- a. Khởi nghĩa từng phần
- b. Vũ trang tuyên truyền
- c. Chiến tranh du kích cục bộ**
- d. Đấu tranh báo chí

Câu 98: Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào "Phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói" đã diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

- a. Đồng bằng Nam Bộ
- b. Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ**
- c. Đồng bằng Bắc Bộ
- d. Đồng bằng Trung Bộ

Câu 99: Hình thức hoạt động chủ yếu ở các đô thị trong cao trào kháng Nhật cứu nước là gì?

- a. vũ trang tuyên truyền
- b. diệt ác trừ gian
- c. vũ trang tuyên truyền và diệt ác trừ gian**
- d. đấu tranh báo chí và đấu tranh nghị trường

Câu 100: Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp vào thời gian nào?

- a. 3-1945
- b. 4-1945**
- c. 5-1945
- d. 6-1945

Câu 101:Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ do ai triệu tập?

- a. Ban Thường vụ Trung ương Đảng**
- b. Tổng bộ Việt Minh
- c. Ban chấp hành Trung ương Đảng
- d. Xứ uỷ Bắc Kỳ

Câu 102: Tổ chức nào triệu tập Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào?

- a. Ban Thường vụ Trung ương Đảng
- b. Ban chấp hành Trung ương Đảng
- c. Tổng bộ Việt Minh**
- d. Ủy ban khởi nghĩa

Câu 103: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào trong thời gian nào?

- a. 15 - 19/8/1941
- b. 13 - 15/8/1945**
- c. 15 - 19/8/1945

Câu 104: Ủy ban dân tộc giải phóng do ai làm chủ tịch?

- a. Hồ Chí Minh**
- b. Trường Chinh
- c. Phạm Văn Đồng
- d. Võ Nguyên Giáp

Câu 105: Quốc dân Đại hội Tân trào họp tháng 8-1945 ở huyện nào?

- a. Chiêm Hoá (Tuyên Quang)
- b. Định hoá (Thái nguyên)**

c. Sơn Dương (Tuyên Quang)

d. Đại Từ (Thái Nguyên)

Câu 106: Quốc dân Đại hội Tân trào tháng 8-1945 đã không quyết định những nội dung nào dưới đây:

a. Quyết định Tổng khởi nghĩa

b. 10 Chính sách của Việt Minh.

c. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng ở Hà Nội.

d. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Câu 107: Hội nghị nào đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

a. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng

b. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng

c. Hội nghị toàn quốc của Đảng

d. Hội nghị Tổng bộ Việt Minh

Câu 108: Nhân dân ta phải tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương vì:

a. đó là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng

b. đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến

c. quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta

d. tất cả các lý do trên

Câu 109: Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như hình ảnh:

a. Nước sôi lửa nóng

b. Nước sôi lửa bỏng

c. Ngàn cân treo sợi tóc

d. Trúng nước

Câu 110: Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - 1945:

a. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá

b. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành

c. Hơn 90% dân số không biết chữ

d. Tất cả các phương án trên

Câu 111: Những thuận lợi căn bản của đất nước sau cách mạng tháng Tám - 1945

a. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ

b. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập

c. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới

d. Tất cả các phương án trên

Câu 112: Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam ngay sau Cách mạng 8- 1945?

a. Thực dân Pháp xâm lược.

b. Tướng Giới Thạch và tay sai

c. Thực dân Anh xâm lược

d. Giặc đói và giặc dốt.

Câu 113: Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết:

a. Chống ngoại xâm

b. Chống ngoại xâm và nội phản

c. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm

d. Cả ba phương án trên

Câu 114: Chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” ra đời ngày, tháng, năm nào?

a. 25/11/1945

b. 26/11/1945

c. 25/11/1946

d. 26/11/1946

Câu 115: Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

a. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng

b. Chống thực dân Pháp xâm lược

c. Cải thiện đời sống nhân dân

d. Cả a, b và c

Câu 116: Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám -1945:

a. Dân tộc giải phóng

b. Thành lập chính quyền cách mạng

c. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết

d. Đoàn kết dân tộc và thế giới

Câu 117: Chủ trương và sách lược của Trung ương Đảng trong việc đối phó với các lực lượng đế quốc sau cách mạng tháng Tám-1945:

a. Thêm bạn bớt thù

b. Hoa -Việt thân thiện

c. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp

d. Cả ba phương án kể trên

Câu 118: Những thành tựu căn bản của cách mạng Việt Nam trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau 1945 :

a. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp

b. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh

c. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân

d. Tất cả các phương án trên

Câu 119: Phong trào mà Đảng đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám -1945

a. Xây dựng nếp sống văn hoá mới

b. Bình dân học vụ

c. Bài trừ các tệ nạn xã hội

d. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

Câu 120: Nhân dân Nam bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ chính quyền cách mạng vào ngày nào?

a. 23-9-1945

b. 23-11-1945

c. 19-12-1946

d. 10-12-1946

Câu 121: Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp từ ngày 23-9-1945

- a. Vì miền Nam "thành đồng Tổ quốc"
- b. Hướng về miền Nam ruột thịt
- c. Nam tiến**
- d. Cả ba phương án trên

Câu 122: Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được bầu khi nào?

- a. 4/1/1946
- b. 5/1/1946
- c. 6/1/1946**
- d. 7/1/1946

Câu 123: Kỳ họp Quốc hội thứ nhất thành lập chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khi nào?

- a. 3/2/1946
- b. 2/3/1946**
- c. 3/4/1946
- d. 3/3/1945

Câu 124 : Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thông qua vào ngày tháng năm nào?

- a. 9/11/1945
- b. 10/10/1946
- c. 9/11/1946**
- d. 9/11/1947

Câu 125: Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vào năm nào?

- a. Năm 1945
- b. Năm 1946**
- c. Năm 1954
- d. Năm 1930

Câu 126: Để gạt mũi nhọn tiến công kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán vào ngày tháng năm nào và lấy tên gọi là gì?

- a. 2.9.1945- Đảng Cộng sản Đông Dương
- b. 25-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin
- c. 3-2-1946- Đảng Lao động Việt Nam
- d. 11-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương**

Câu 127: Những sách lược nhân nhượng của Đảng ta với quân Tưởng và tay sai ở miền Bắc sau cách mạng tháng Tám

- a. Cho Việt Quốc, Việt Cách tham gia Quốc hội và Chính phủ
- b. Cung cấp lương thực thực phẩm cho quân đội Tưởng
- c. Chấp nhận cho quân Tưởng tiêu tiền Quan kin, Quốc tệ
- d. Cả ba phương án kể trên**

Câu 128: Để quân Tưởng và tay sai khỏi kiếm cơ sách nhiễu, Đảng chủ trương:

- a. Dĩ hoà vi quý
- b. Hoa Việt thân thiện

- c. Biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột
- d. Cả hai phương án B và C

Câu 129: Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ với thực dân Pháp sau ngày Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946)

- a. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp**
- b. Kháng chiến chống thực dân Pháp
- c. Nhân nhượng với quân đội Tưởng
- d. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

Câu 130: Tại sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp

- a. Chấm dứt cuộc kháng chiến ở Nam Bộ
- b. Buộc quân Tưởng phải rút ngay về nước, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù
- c. Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng.
- d. Cả a, b và c**

Câu 131: Sự kiện mở đầu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp

- a. Pháp ngừng bắn ở miền Nam
- b. Việt Nam với Pháp nhân nhượng quyền lợi ở miền Bắc
- c. Ký kết hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 giữa Việt Nam với Pháp**
- d. Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh trao đổi quyền lợi cho nhau

Câu 132: Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra

- a. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc
- b. Chỉ thị Hoà để tiến**
- c. Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 133: Sau bản Hiệp định sơ bộ, ngày 14-9 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ký bản Tạm ước với Chính phủ Pháp với nội dung:

- a. Pháp thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam
- b. Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- c. Đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào 1-1947
- d. Cả a, b và c**

Câu 134: Cuối năm 1946, thực dân Pháp đã bội ước, liên tục tăng cường khiêu khích và lấn chiếm thêm một số địa điểm như:

- a. Thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn
- b. Đà Nẵng, Sài Gòn
- c. Hải Phòng, Hải Dương, Lào Cai, Yên Bái
- d. Thành phố Hải phòng, thị xã Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội**

Câu 135: Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết ở đâu?

- a. Pari
- b. Trùng Khánh**
- c. Hương Cảng
- d. Ma Cao

Câu 67: Quân đội của Tưởng Giới Thạch đã rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

- a. Cuối tháng 8/1946

- b. Đầu tháng 8/1946
- c. Đầu tháng 9/1946
- d. Cuối tháng 9/1946**

Câu 136: Hiệp định Sơ bộ được Hồ Chí Minh ký với G. Sanhtony vào thời gian nào?

- a. 6-3-1946**
- b. 14-9-1946
- c. 19-12-1946
- d. 10-12-1946

Câu 137: Hội nghị Phôngtennoblô diễn ra vào thời gian nào?

- a. Từ 10/5 - 20/8/1945
- b. Từ 15/6 - 25/9/1946
- c. 6/7 - 10/9/1946**
- d. 12/8 - 30/10/1946

Câu 138: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào

- a. Đêm ngày 18-9-1946
- b. Đêm ngày 19-12-1946**
- c. Ngày 20-12-1946
- d. Cả ba phương án đều sai

Câu 139: Hội nghị Ban thường vụ Trung Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc họp vào thời gian nào?

- a. Ngày 18-12-1946
- b. Ngày 19-12-1946**
- c. Ngày 20-12-1946
- d. Ngày 22-12-1946

Câu 140: Cuộc tổng giao chiến lịch sử mở đầu của kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta ở Hà Nội đã diễn ra trong

- a. 60 ngày đêm
- b. 30 ngày đêm**
- c. 12 ngày đêm
- d. 90 ngày đêm

Câu 141: Những văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:

- a. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh
- b. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng
- c. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh
- d. Cả ba phương án trên**

Câu 142: nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp:

- a. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc**
- b. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân
- c. Xây dựng chế độ dân chủ mới
- d. Cả ba phương án trên

Câu 143: Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là:

- a. Toàn dân
- b. Toàn diện

c. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính

d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu 144: Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" được phát hành khi nào?

a. 6/ 1946

b. 7/ 1946

c. 7/ 1947

d. 9/1947

Câu 145: Tác giả tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi là ai?

a. Hồ Chí Minh

b. Lê Duẩn

c. Trường Chinh

d. Phạm Văn Đồng

Câu 146: Đây là nơi được coi là căn cứ địa cách mạng của cả nước trong kháng chiến chống Pháp?

a. Tây Bắc

b. Việt Bắc

c. Hà Nội

d. Điện Biên Phủ

Câu 147: Chiến thắng nào đã căn bản đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp?

a. Việt Bắc

b. Trung Du

c. Biên Giới

d. Hà Nam Ninh

Câu 148: Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:

a. Dùng người Việt đánh người Việt

b. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

c. Đánh nhanh thắng nhanh

d. Hai phương án a và b

Câu 149: Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra

a. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc

b. Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp"

c. Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng

d. Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

Câu 150: Một số thành quả tiêu biểu của chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947

a. Tiêu diệt 7000 tên địch, phá huỷ hàng trăm xe, đánh chìm 16 ca nô và nhiều phương tiện chiến tranh khác

b. Bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến

c. Lực lượng vũ trang ta được tôi luyện và trưởng thành

d. Cả 3 phương án trên

Câu 151: Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 những chuyển biến lớn của tình hình thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam

a. Sự thắng lợi và phát triển mạnh mẽ của Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân á - Âu và Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

- b. Đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu vừa vực dậy vừa khống chế các nước Tây Âu
- c. Thực dân Pháp vấp phải những khó khăn về kinh tế, chính trị và phong trào phản chiến ở nước Pháp phát triển
- d. Tất cả các phương án trên**

Câu 152: Đề thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Thường vụ TW Đảng ra chỉ thị

- a. Chống lại âm mưu thâm độc dùng người Việt đánh người Việt
- b. Phát động phong trào thi đua ái quốc**
- c. Tiến hành chiến tranh du kích trên cả nước
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 153: Chiến dịch nào còn có tên là chiến dịch Hoàng Hoa Thám?

- a. Trung Du
- b. Đường 18**
- c. Hà Nam Ninh
- d. Biên giới

Câu 154: Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai diễn ra khi nào?

- a. 6/1948
- b. 7/1948**
- c. 7/1949
- d. 8/1949

Câu 155: Đại hội văn hoá toàn quốc lần thứ hai xác định phương châm xây dựng nền văn hoá mới:

- a. Dân tộc hoá
- b. Đại chúng hoá
- c. Khoa học hoá
- d. Cả ba phương án trên**

Câu 156: Đầu năm 1948, TW Đảng đã đề ra cách thức thực hiện cách mạng ruộng đất theo đường lối riêng biệt của cách mạng Việt Nam, đó là:

- a. Cải cách ruộng đất
- b. Cải cách từng bước để dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ
- c. Sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân.
- d. Cả a, b và c**

Câu 157: Ban Thường vụ TW Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc vào thời gian nào?

- a. 27/3/1946
- b. 28/3/1946
- c. 27/3/1948**
- d. 28/4/1949

Câu 158: Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khẩu hiệu "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" được nêu ra khi nào?

- a. 1948
- b. 1949**
- c. 1950
- d. 1951

Câu 159: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc

a. Thống nhất Việt Minh và Liên Việt

b. Thành lập Mặt trận Liên Việt

c. Mở rộng Mặt trận Việt Minh

d. Cả 3 phương án trên

Câu 160: Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được tổ chức vào thời gian nào?

a. 3/1951

b. 2/1952

c. 3/1953

d. 1/1953

Câu 161: Tháng 3-1951, Đại Hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành

a. Mặt trận Việt Nam cách mạng thanh niên

b. Mặt trận Việt Minh

c. Mặt trận Tổ Quốc

d. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt)

Câu 162: Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số nước khác vào thời điểm nào?

a. Năm 1945

b. Năm 1948

c. Năm 1950

d. Năm 1953

Câu 163: Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng 6-1950, lần đầu tiên TW Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn. Đó là:

a. Chiến dịch Việt Bắc

b. Chiến dịch Tây Bắc

c. Chiến dịch Biên Giới

d. Chiến dịch Thượng Lào

Câu 164: ý nghĩa của chiến thắng Biên Giới Thu - Đông đối với cách mạng Việt Nam

a. Giáng một đòn nặng nề vào ý chí xâm lược của địch, đập tan tuyến phòng thủ và giải phóng hoàn toàn khu vực biên giới, nối liền Việt Nam với thế giới

b. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về trình độ chiến đấu của quân đội Việt Nam

c. Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo bước chuyển biến lớn của kháng chiến vào giai đoạn mới

d. Tất cả các phương án trên

Câu 165: Sau 16 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lần đầu tiên Đảng đã tuyên bố ra hoạt động công khai và tiến hành. Đó là Đại hội lần thứ mấy?

a. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất

b. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai

c. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba

d. Cả ba phương án đều sai

Câu 166: Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai

a. Tháng 3-1935, tại Ma Cao, Trung Quốc

b. Tháng 2-1950, tại Tân Trào, Tuyên Quang

c. Tháng 2-1951, tại Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang

d. Tháng 3-1951, tại Việt Bắc

Câu 167: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng quyết định đổi tên thành

- a. Đảng Cộng sản Đông Dương
- b. Đảng Cộng sản Việt Nam
- c. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác
- d. Đảng Lao Động Việt Nam**

Câu 168: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao Động Việt Nam đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

- a. Cương lĩnh cách mạng Việt Nam.
- b. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam**
- c. Luận cương về cách mạng Việt Nam
- d. Cương lĩnh của Đảng Lao Động Việt Nam

Câu 169: Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam tháng 2-1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam

- a. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến**
- b. Dân chủ và dân tộc
- c. Thuộc địa nửa phong kiến
- d. Dân tộc và dân chủ mới

Câu 170: Hai đối tượng của cách mạng Việt Nam được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

- a. Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp
- b. Đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động
- c. Cả hai phương án a và b**
- d. Đế quốc và phong kiến Việt Nam

Câu 171: Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam đã nêu ra các nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam:

- a. Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
- b. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng
- c. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH
- d. Cả 3 phương án trên**

Câu 172: Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

- a. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)**
- b. Công nhân, nông dân, lao động trí thức
- c. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc
- d. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

Câu 173: Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc được đảng Lao Động Việt Nam xác định tại Đại hội II

- a. Công nhân và nông dân
- b. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc
- c. Công nhân, nông dân, lao động trí thức**
- d. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

Câu 174: Các giai đoạn của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam được Đảng xác định trong Cương lĩnh thứ ba (1951)

- a. Giai đoạn thứ nhất chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc

- b. Giai đoạn thứ hai chủ yếu là xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, triệt để thực hiện người cày có ruộng
- c. Giai đoạn thứ ba là chủ yếu xây dựng cơ sở cho CNXH
- d. Cả ba phương án trên**

Câu 175: Điều lệ mới của Đảng Lao Động đã xác định Đảng đại diện cho quyền lợi của

- a. Giai cấp công nhân Việt Nam.
- b. Nhân dân Việt Nam.
- c. Dân tộc Việt Nam.
- d. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam**

Câu 176: Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam được Đảng ta xác định tại Đại hội II là:

- a. Chủ nghĩa Mác Lênin
- b. Tư tưởng Hồ Chí Minh
- c. Truyền thống dân tộc**
- d. Cả ba phương án trên

Câu 177: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã bầu ai làm Tổng Bí thư đảng Lao Động Việt Nam?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Trần Phú
- c. Trường Chinh**
- d. Lê Duẩn

Câu 178: Hôm nay buổi sáng tháng ba

Mừng ngày thắng lợi Đảng ta ra đời

Hai Câu thơ trên nói đến sự kiện gì

- a. Hội nghị thành lập Đảng
- b. Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt**
- c. Đại hội Đảng toàn quốc lần II
- d. Cả ba phương án đều sai

Câu 179: Trong tiến trình hình thành và phát triển từ năm 1930-1951, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra bao nhiêu Cương lĩnh chính trị và vào thời điểm nào

- a. Cương lĩnh năm 1930
- b. 2 cương lĩnh vào năm 1930 và 1945
- c. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1945, 1951
- d. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1951 (năm 1930 ra đời 2 cương lĩnh)**

Câu 180: Trong cương lĩnh thứ ba (2-1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về con đường cách mạng Việt Nam. Đó là:

- a. Con đường cách mạng vô sản
- b. Con đường cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng
- c. Con đường cách mạng tư sản dân quyền
- d. Con đường cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân**

Câu 181: Đến năm 1951, Đảng ta đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội và trong khoảng thời gian nào?

- a. 1 kỳ Đại hội vào năm 1930
- b. 2 kỳ Đại hội vào tháng 3-1935 và tháng 2-1951**
- c. 3 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 3-1935, 2-1951
- d. 4 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 10-1930, 3-1935, 2-1951

Câu 182: Trong Cương lĩnh thứ 3 được thông qua tại Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (2-1951), Đảng ta đã phát triển và hoàn thiện nhận thức về lực lượng cách mạng không chỉ là công nhân và nông dân mà bao gồm nhiều lực lượng dân tộc khác. Các lực lượng đó được gọi chung là:

- a. Dân tộc
- b. Nhân dân**
- c. Dân chủ
- d. Vô Sản

Câu 183: Đại hội nào của Đảng đã quyết định tách 3 Đảng bộ Đảng Cộng sản ở 3 nước Việt Nam, Lào và Cam pu chia?

- a. Đại hội I
- b. Đại hội II**
- c. Đại hội III
- d. Đại hội IV

Câu 184: Khối liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào và Campuchia được thành lập khi nào?

- a. 2/1951
- b. 3/1951**
- c. 4/1951
- d. 5/1951

Câu 185: Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất họp năm nào?

- a. 1950
- b. 1951
- c. 1952**
- d. 1953

Câu 186: Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (đại đoàn 308) được thành lập khi nào?

- a. Năm 1945
- b. Năm 1947
- c. Năm 1949**
- d. Năm 1950

Câu 187: Đến cuối năm 1952, với sự phát triển mạnh mẽ, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã hình thành bao nhiêu đại đoàn quân chủ lực

- a. 2 đại đoàn bộ binh
- b. 5 đại đoàn bộ binh và công binh
- c. 6 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công binh-pháo binh**
- d. 7 đại đoàn bộ binh

Câu 188: Đại đoàn quân tiên phong là đại đoàn nào?

- a. Đại đoàn 308**
- b. Đại đoàn 304
- c. Đại đoàn 316
- d. Đại đoàn 325

Câu 189: 3 vùng tự do là hậu phương chủ yếu trong kháng chiến chống Pháp của cách mạng Việt Nam :

- a. Việt Bắc, Thanh- Nghệ- Tĩnh, Liên khu V**
- b. Việt Bắc, Thanh- Nghệ -Tĩnh,
- c. Liên khu V, Nam Bộ, Thừa Thiên Huế

d. Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V

Câu 190: Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, nhằm thực hiện nhiệm vụ dân chủ, Đảng ta đã chủ trương thực hiện một số giải pháp. Phương án nào sau đây không phải chủ trương của Đảng ta lúc đó:

- a. Cải cách ruộng đất
- b. Triệt để giảm tô, giảm tức**
- c. Thí điểm và cải cách ruộng đất
- d. Cả hai phương án b và c

Câu 191: Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", tháng 11-1953, Hội Nghị BCH TW lần thứ V đã thông qua

- a. Cương lĩnh ruộng đất**
- b. Chỉ thị giảm tô, giảm tức
- c. Chính sách cải cách ruộng đất
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 192: ý nghĩa của quá trình thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

- a. Huy động mạnh mẽ nguồn lực con người vật chất cho kháng chiến
- b. Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta
- c. Chi viện trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ
- d. Tất cả các phương án trên**

Câu 193: Một số hạn chế trong chính sách ruộng đất của Đảng ta từ 1953-1954

- a. Không thấy hết được thực tiễn chuyển biến mới của sở hữu ruộng đất trong nông thôn Việt Nam trước 1953
- b. Không kế thừa kinh nghiệm của quá trình cải cách từng phần
- c. Học tập giáo điều kinh nghiệm cải cách ruộng đất của nước ngoài
- d. Tất cả các phương án trên**

Câu 194: Từ những năm 1950 trở đi, đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Theo đó đến năm 1954, viện trợ của Mỹ cho Pháp đã tăng bao nhiêu % trong ngân sách chiến tranh ở Đông Dương:

- a. 50%
- b. 60%
- c. 73%
- d. 80%**

Câu 195: Với thế chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

- a. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh
- b. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào
- c. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ
- d. Cả hai phương án a và b**

Câu 196: Đầu năm 1953, nhằm cứu vãn tình thế ngày càng sa lầy và tìm kiếm giải pháp chính trị có "danh dự", Pháp và Mỹ đã đưa một viên tướng Pháp sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và lập kế hoạch quân sự mang tên:

- a. Rove
- b. Nava**

- c. Pháp - Mỹ
- d. Cả 3 phương án đều sai

Câu 197: Điểm mạnh của kế hoạch Nava của Pháp Mỹ trên chiến trường Đông Dương

- a. Tập trung một đội quân cơ động mạnh nhất và phương tiện chiến tranh nhiều nhất**
- b. Phân tán và giải đều lực lượng ra khắp các chiến trường
- c. Tập trung tối đa lực lượng chủ lực ở đồng bằng Bắc Bộ
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 198: Trên cơ sở nắm bắt những chuyển biến của tình hình, BCH TW đã đề ra chủ trương quân sự trong Đông Xuân 1953-1954:

- a. Tăng cường chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch nhằm phân tán chủ lực địch
- b. Quân chủ lực của ta tập trung tiêu diệt sinh lực địch ở những vùng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch ở những hướng địch đánh ra
- c. Thực hiện phương châm "tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt"
- d. Tất cả các phương án trên**

Câu 199: Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, những hướng tiến công chiến lược của quân và dân ta:

- a. Tiến công ở Lai Châu, Trung Lào
- b. Tiến công ở Hạ Lào và Đông Campuchia
- c. Tiến công ở Tây Nguyên
- d. Cả ba phương án trên**

Câu 200: Ngày 20-11-1953, giữa lúc quân ta tiến quân lên Tây Bắc, Nava vội vàng phân tán lực lượng cho quân nhảy dù, tập trung một khối chủ lực mạnh ở

- a. Lai Châu
- b. Điện Biên Phủ**
- c. Thượng Lào
- d. Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia

Câu 201: Nava đã đưa tổng số binh lực lên Điện Biên Phủ lúc cao nhất là 16.200 quân; bố trí thành 3 phân khu, 49 cứ điểm. Mục đích là nhằm biến Điện Biên Phủ thành

- a. Một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương**
- b. Một nơi tập trung đông nhất khối quân chủ lực
- c. Căn cứ quân sự phòng thủ Đông Dương
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 202: Bộ Chính trị đã thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ vào thời gian nào:

- a. 20-11-1953
- b. 3-12-1953
- c. 6-12-1953**
- d. 25-1-1954

Câu 203: Ngay sau khi quyết định chọn chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến, chiến lược, ban đầu TW Đảng đã xác định phương châm:

- a. Đánh chắc, tiến chắc
- b. Đánh nhanh, thắng nhanh**
- c. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- d. Tất cả các phương án đều sai

Câu 204: Ai đã được cử làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ

- a. Hoàng Văn Thái
- b. Văn Tiến Dũng
- c. Phạm Văn Đồng
- d. Võ Nguyên Giáp**

Câu 205: Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm:

- a. Đánh nhanh, thắng nhanh
- b. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- c. Đánh chắc, tiến chắc**
- d. Cơ động, chủ động, linh hoạt

Câu 206: Chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong ba đợt và trong khoảng thời gian nào:

- a. 6-12-1953 - 25-1-1954
- b. 25-11-1953 - 15-3-1954
- c. 15-3-1954 - 21-7-1954
- d. 13-3-1954 - 7-5-1954**

Câu 207: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- a. 54
- b. 55
- c. 56**
- d. 59

Câu 208: Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" trong chiến dịch Điện Biên Phủ được trao cho đơn vị nào?

- a. Đại đoàn 308
- b. Đại đoàn 312**
- c. Đại đoàn 316
- d. Đại đoàn 320.

Câu 209: Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn. Kết quả đã:

- a. Tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, trong đó có viên tổng chỉ huy Đờ Catxtori
- b. Thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất của địch ở Điện Biên Phủ
- c. Thu tiêu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và bắt sống toàn bộ quân địch
- d. Cả hai phương án a và b**

Câu 210: Đối với cách mạng Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa hết sức to lớn. Đó là:

- a. Thắng lợi lớn nhất của cuộc đọ sức toàn diện và quyết liệt của quân dân Việt Nam với thực dân Pháp
- b. Chiến công đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX
- c. Thắng lợi này đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt gần 1 thế kỷ ách thống trị của thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang xây dựng XHCN và giành độc lập, thống nhất hoàn toàn
- d. Tất cả các phương án trên**

Câu 211: Đối với cách mạng thế giới, thắng lợi của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ đã:

- a. Góp phần làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thực dân kiểu cũ trên thế giới
- b. Cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập
- c. Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh,

đó là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và XHCN trên toàn thế giới

d. Cả ba phương án trên

Câu 212: Nêu một số nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam:

- a. Nhân dân Việt Nam giàu truyền thống yêu nước; được sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Có lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, có chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân và hậu phương kháng chiến vững chắc
- c. Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN

d. Cả 3 phương án trên

Câu 213: Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương đã diễn ra tại:

- a. Pari
- b. Gionevơ**
- c. Postdam
- d. New York

Câu 214: Ngày 8-5-1954, Hội nghị Gionevơ bàn về chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương khai mạc và kết thúc ngày:

- a. 19-7-1954
- b. 20-7-1954
- c. 21-7-1954**
- d. 22-7-1954

Câu 215: Hiệp định Gionevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã quy định:

- a. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia
- b. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam và sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7-1956
- c. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

d. Cả hai phương án a và b

Câu 216: Giải pháp ký kết hiệp định Gionevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21-7-1954) đã thể hiện rằng:

- a. Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch là chênh lệch lớn
- b. Việt Nam là một nước nhỏ, lại phải đương đầu với các nước đế quốc xâm lược lớn trong bối cảnh quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp
- c. Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do của Việt Nam là lâu dài, gian khổ, quanh co, giành thắng lợi từng bước là vấn đề có tính chất quy luật

d. Cả hai phương án b và c

Câu 217: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài bao nhiêu năm?

- a. 7 năm
- b. 8 năm
- c. 9 năm**
- d. 10 năm

Câu 218: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) quân đội Pháp ở Đông Dương đã mấy lần thay đổi Tổng chỉ huy?

- a. 7
- b. 8**
- c. 9
- d. 10

Câu 219: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) nước Pháp đã phải thay đổi bao nhiêu cao uỷ Pháp ở Đông Dương?

- a. 7**
- b. 8
- c. 9
- d. 10

Câu 220: Quân ta vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày nào?

- a. 10-10-1954**
- b. 10-10-1955
- c. 10-10-1956
- d. 1-10-1954

Câu 221: Quân viễn chinh Pháp rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

- a. 15/5/1954
- b. 16/5/1955**
- c. 16/5/1956
- d. 10/10/1954

Câu 222: Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam được thông qua tại Hội nghị TƯ, Đại hội nào?

- a. Đại hội II
- b. Hội nghị TƯ 15 khoá II**
- c. Đại hội III
- d. Hội nghị TƯ 15 khoá III

Câu 223: Hội nghị nào của Đảng mở đường cho phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam năm 1960?

- a. Hội nghị Trung ương 12 - Khoá II của Đảng (3-1957)
- b. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá II của Đảng (12-1957)
- c. Hội nghị Trung ương 14 - Khoá II của Đảng (11-1958)
- d. Hội nghị Trung ương 15 - Khoá II của Đảng (1-1959)**

Câu 224: Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được thông qua tại đại hội nào?

- a. Đại hội II
- b. Đại hội III**
- c. Đại hội IV
- d. Đại hội V

Câu 225: Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời khi nào?

- a. 20/12/1960**
- b. 21/12/1960
- c. 20/12/1961
- d. 21/12/1961

Câu 226: Quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của đế quốc Mỹ trong bao nhiêu ngày đêm và từ ngày nào đến ngày nào?

- a. 10 ngày đêm từ 15 đến 25 tháng 10 năm 1970

- b. 11 ngày đêm từ 16 đến 26 tháng 11 năm 1971
- c. 12 ngày đêm từ 17 đến 29 tháng 12 năm 1972
- d. 12 ngày đêm từ 18 đến 30 tháng 12 năm 1972**

Câu 227: Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký khi nào?

- a. 20/7/1954
- b. 22/12/1954
- c. 27/2/1973
- d. 27/1/1973**

Câu 228: Từ năm 1945 đến nay nhân dân ta đã tham gia bầu cử bao nhiêu khoá Quốc hội?

- a. 9
- b. 10
- c. 11**
- d. 12

Câu 229: Quốc hội khoá mấy đã quyết định đổi tên nước ta thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- a. Khoá 6**
- b. Khoá 7
- c. Khoá 8
- d. Khoá 9

Câu 230: Mỹ đã đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam khi nào?

- a. 1963
- b. 1964
- c. 1965**
- d. 1966

Câu 231: Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng vào thời gian nào?

- a. 5/7/1954
- b. 6/7/1954
- c. 7/7/1954**
- d. 15/7/1955

Câu 232: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: "Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta sẽ nhất định thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng" vào thời gian nào?

- a. 22/7/1954**
- b. 25/8/1954
- c. 12/8/1955
- d. 4/7/1955

Câu 233: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng(khoá II) đã thông qua Nghị quyết về Đường lối cách mạng miền Nam?

- a. Hội nghị lần thứ 15**
- b. Hội nghị lần thứ 16
- c. Hội nghị lần thứ 17
- d. Hội nghị lần thứ 18

Câu 234: Bản đề cương cách mạng miền Nam do ai chủ trì dự thảo?

- a. Phạm Hùng
- b. Lê Đức Thọ
- c. Phạm Văn Đồng
- d. Lê Duẩn**

Câu 235: Dự thảo "Đề cương cách mạng miền Nam" được viết vào thời gian nào?

- a. 7/1954
- b. 8/1955
- c. 8/1956**
- d. 9/1957

Câu 236: Mỹ - Diệm đã ra luật 10/59 vào thời gian nào?

- a. 6/5/1959**
- b. 10/5/1959
- c. 10/10/1959
- d. 5/10/1959

Câu 237: Trung ương cục miền Nam được thành lập vào thời gian nào?

- a. 10/1959
- b. 11/1960
- c. 5/1961
- d. 10/1961**

Câu 81: Ai được cử làm Bí thư Trung ương cục miền Nam đầu tiên?

- a. Phạm Hùng
- b. Nguyễn Văn Linh**
- c. Phan Đăng Lưu
- d. Lê Duẩn

Câu 238: Trận đổ sức quyết liệt đầu tiên giữa quân và dân ta với quân viễn chinh Mỹ vào thời gian nào?

- a. 3/1965
- b. 4/1965
- c. 5/1965**
- d. 6/1966

Câu 239: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào thời gian nào?

- a. 5/1965
- b. 7/1965
- c. 8/1965**
- d. 7/1966

Câu 240: Có bao nhiêu người Mỹ đã tự thiêu để phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam?

- a. 5
- b. 6
- c. 7
- d. 8**

Câu 241: Thời kỳ Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Kennơđi (1961 -1964), chính quyền Sài Gòn bị Mỹ thay đổi mấy lần?

- a. 8
- b. 9

- c. 10
- d. 11

Câu 242: Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, chính phủ Mỹ đã phải thay bao nhiêu Tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở Việt Nam?

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5**

Câu 243: Chiến lược Chiến tranh đơn phương của đế quốc Mỹ ở miền Nam diễn ra trong giai đoạn nào?

- a. 1954-1959
- b. 1954-1960**
- c. 1954-1964
- d. 1964-1968

Câu 244: Trong chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ đã sử dụng mấy chiến lược chiến tranh?

- a. 2 chiến lược
- b. 3 chiến lược
- c. 4 chiến lược**
- d. 5 chiến lược

Câu 245: Câu nói: "Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược..." là của ai?

- a. Hồ Chí Minh**
- b. Võ Nguyên Giáp
- c. Nguyễn Hữu Thọ
- d. Phạm Văn Đồng

Câu 246: Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam gồm mấy bước?

- a. 2 bước
- b. 3 bước**
- c. 4 bước
- d. 5 bước

Câu 247: Câu nói: "Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi" là của ai?

- a. Hồ Chí Minh**
- b. Trường Chinh
- c. Lê Duẩn
- d. Phạm Văn Đồng

Câu 248: Câu nói: " Chiến tranh có thể kéo dài năm năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!" của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thời gian nào, trong tác phẩm nào?.

- a. Mỹ nhất định thua 1-2-1966
- b. Lời kêu gọi Ngày 17- 7- 1966**
- c. Di Chúc Ngày 10- 5-1968
- d. Di Chúc Ngày 10- 5-1969

Câu 249: Hội nghị nào của Đảng đã quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968?

- a. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá III của Đảng (1-1967)
- b. Hội nghị Bộ Chính trị (5-1967)
- c. Hội nghị Bộ Chính trị (12-1967)**
- d. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1967)

Câu 250: Đế quốc Mỹ phải chấp nhận cuộc đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ở Pari vào thời gian nào?

- a. 12/1968
- b. 1/1969**
- c. 3/1970
- d. 4/1971

Câu 251: Mỹ tiến hành cuộc đảo chính ở Campuchia vào thời gian nào?

- a. 2/1969
- b. 3/1969
- c. 3/1970**
- d. 5/1971

Câu 252: Cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mỹ - Ngụy bị đánh bại vào thời gian nào?

- a. 1970
- b. 1971**
- c. 1972
- d. 1973

Câu 253: Hội nghị nào của Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trước tháng 5-1975?

- a. Hội nghị Trung ương 21 - Khoá III của Đảng (7-1973)
- b. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1974)
- c. Hội nghị Trung ương 23 - Khoá III của Đảng (12-1974)
- d. Hội nghị Bộ Chính trị (3-1975)**

Câu 254: Hội nghị nào của BCH Trung ương Đảng đề ra chủ trương hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội?

- a. Hội nghị TƯ 24 Khoá III. 9-1975**
- b. Hội nghị TƯ 24 Khoá III. 11-1975
- c. Hội nghị TƯ 24 Khoá III. 4-1976
- d. Hội nghị TƯ 24 Khoá III. 5-1976

Câu 255: Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về việc lãnh đạo tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày nào?

- a. 30/12/1975
- b. 2/1/1976
- c. 3/1/1976**
- d. 30/1/1976

Câu 256: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu miền Bắc và đoàn đại biểu miền Nam đã họp ở đâu?

- a. Hà Nội
- b. Sài Gòn**
- c. Huế
- d. Đà Nẵng

Câu 257: Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khoá VI) được tổ chức trong thời gian nào?

- a. Từ 24/6 - 3/7/1976**
- b. Từ 24/7 - 3/8/1976
- c. Từ 24/9 - 3/10/1976
- d. Từ 20/9 - 1/10/1976

Câu 258: Kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976 - 1980) do đại hội IV thông qua đã đề ra bao nhiêu mục tiêu được xem là cơ bản, vừa là cấp bách?

- a. 2 mục tiêu**
- b. 3 mục tiêu
- c. 4 mục tiêu
- d. 5 mục tiêu

Câu 259: Đại hội IV của Đảng đã rút ra bao nhiêu bài học kinh nghiệm?

- a. 3
- b. 4**
- c. 5
- d. 6

Câu 260: Ngày 14/7/1986, tại Hội nghị Ban chấp hành TW đặc biệt ai được bầu làm Tổng Bí thư?

- a. Đỗ Mười
- b. Nguyễn Văn Linh
- c. Lê Khả Phiêu
- d. Trường Chinh**

Câu 261: Chủ trương đổi mới công tác kế hoạch hoá và cải tiến một cách cơ bản chính sách kinh tế để làm cho sản xuất "bung ra" được nêu lên ở Hội nghị nào của Trung ương Đảng, khoá IV?

- a. Hội nghị lần thứ năm (12-1978)
- b. Hội nghị lần thứ sáu (8-1979)**
- c. Hội nghị lần thứ bảy (3-1980)
- d. Hội nghị lần thứ bảy (9-1980)

Câu 262: Chỉ thị 100 CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã được ban hành năm nào?

- a. 1980
- b. 1981**
- c. 1988
- d. 1989

Câu 263: Chỉ thị 100 CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng (1-1981) đưa ra chủ trương nào sau đây:

- a. Phát huy quyền sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh
- b. Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm
- c. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp**
- d. Cải tiến công công tác phân phối lưu thông

Câu 264: Đại hội nào của Đảng đã chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu?

- a. Đại hội III
- b. Đại hội IV
- c. Đại hội V**
- d. Đại hội VI

Câu 265: Hội nghị nào của BCH Trung ương Đảng khoá V quyết định phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa?

- a. Hội nghị lần thứ tám (6-1985)**
- b. Hội nghị lần thứ chín (12-1985)
- c. Hội nghị lần thứ mười (5-1986)
- d. Hội nghị Bộ Chính trị (4-1988)

Câu 266: Chủ trương xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu được Đảng đề ra tại Đại hội nào?

- a. Đại hội lần thứ IV
- b. Đại hội lần thứ V
- c. Đại hội lần thứ VI**
- d. Đại hội lần thứ VII

Câu 267: Đại hội nào của Đảng đã chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu?

- a. Đại hội IV
- b. Đại hội V**
- c. Đại hội VI
- d. Đại hội VII

Câu 268: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V đã quyết định phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa?

- a. Hội nghị lần thứ tám (6-1985)**
- b. Hội nghị lần thứ chín (12-1985)
- c. Hội nghị lần thứ mười (5-1986)
- d. Hội nghị lần thứ năm.

Câu 269 Đại hội nào của Đảng được gọi là Đại hội "Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết"?

- a. Đại hội lần thứ V
- b. Đại hội lần thứ VI
- c. Đại hội lần thứ VII**
- d. Đại hội lần thứ VIII

Câu 270: "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc" là đánh giá tổng quát của Đại hội nào?

- a. Đại hội VI
- b. Đại hội VII
- c. Đại hội VIII**
- d. Đại hội IX

Câu 271: Trong các nguồn lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020, Đại hội VIII của Đảng đã xác định nguồn lực nào là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?

- a. Khoa học công nghệ
- b. Tài nguyên đất đai
- c. Con người**
- d. Cả a,b và c

Câu 272: Đại hội nào của Đảng khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là kết quả của sự vận dụng sáng tạo mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta?

- a. Đại hội VII
- b. Đại hội VIII**

c. Đại hội IX

d. Đại hội VI

Câu 273: Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước được Đảng ta xác định sẽ cơ bản hoàn thành vào năm nào?

a. 2010

b. 2015

c. 2020

d. 2030

Câu 274: Từ khi ra đời đến nay Đảng ta có bao nhiêu cương lĩnh?

a. 2

b. 3

c. 4

d. 5

Câu 275: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội nào của Đảng ?

a. Đại hội VI

b. Đại hội VII

c. Đại hội VIII

d. Đại hội IX

Câu 276: Tại Đại hội nào của Đảng CSVN coi: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" ?

a. Đại hội lần thứ V

b. Đại hội lần thứ VI

c. Đại hội lần thứ VII

d. Đại hội lần thứ VIII